

Bản án số: 142/2026/HS-ST
Ngày: 06 – 8 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2026/TLST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại xã V, tỉnh Phú Thọ; số căn cước công dân: 026090015625 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/9/2021.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thanh B và bà Đỗ Thị M; vợ: Trần Thị Ngọc A1; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 25/2021/HS-PT ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Đinh Văn A 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Gá bạc”, theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Ngày 25/9/2023, A đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2026 đến ngày 14/4/2026 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. **Đỗ Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại **xã V, tỉnh Phú Thọ**; số căn cước công dân: 026085006343 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2022.

Nơi cư trú: **Thôn X, xã V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Văn S** và bà **Lê Thị G**; vợ: **Tạ Thị H**; con: Có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2026 đến ngày 14/4/2026 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C và **Đinh Văn A** có quan hệ quen biết, thường xuyên gặp gỡ, nói chuyện với nhau. Do không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên cả hai nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề thông qua ứng dụng Zalo.

Sáng ngày 08/4/2026, **C** và **A** thống nhất chiều cùng ngày sẽ mua, bán số lô, số đề với nhau qua tin nhắn Zalo. Hai bên thỏa thuận việc thắng, thua căn cứ kết quả xổ số kiến thiết **miền B** mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hằng ngày; giá mua bán, cách tính tiền thắng, thua đối với số lô, số đề, đề ba càng, lô xiên hai, lô xiên ba, lô xiên bốn theo quy ước giữa hai bên, cụ thể:

- Số lô được tính theo điểm và căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải, một điểm lô có giá trị bằng 22.000 đồng; nếu số lô người chơi mua trùng với 02 số cuối của bất kì giải thưởng nào của kết quả xổ số **miền B** thì người mua trúng lô, được trả số tiền 80.000 đồng/ 01 điểm, nếu số lô trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì được tính trúng nhiều lần nhưng không quá 03 lần.

- Số lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn (bộ số gồm 02 cặp số, 03 cặp số, 04 cặp số lô) căn cứ vào tất cả các giải thưởng của kết quả xổ số **miền B**. Nếu tất cả các số lô trong cặp lô xiên trùng với hai số cuối của các giải thưởng thì được trả thưởng gấp 10 lần số tiền mua đối với lô xiên hai, gấp 40 lần đối với lô xiên ba, gấp 100 lần đối với lô xiên bốn.

- Số đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt để tính thắng thua, nếu số đề người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề, được trả tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề.

- Số đề ba càng căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt để tính thắng thua, nếu số đề ba càng người chơi mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề ba càng, được trả tiền gấp 400 lần số tiền mua số ba càng.

Sau khi người mua gửi tin nhắn, người bán sẽ xác nhận bằng cách thả biểu tượng trái tim hoặc nhắn tin "1, 2, 3..." để thể hiện việc đồng ý bán các số lô, số đề đã nhận. Sau khi có kết quả xổ số, hai bên tự thanh toán tiền thắng, thua và xóa toàn bộ tin nhắn.

Quá trình điều tra xác định, chiều ngày 08/4/2026, **Đinh Văn A** sử dụng tài khoản Zalo "Sột Sệt", đăng ký bằng số thuê bao 0898.700.278 trên điện thoại iPhone 6S Plus màu vàng; **Đỗ Văn C** sử dụng tài khoản Zalo "**B**", đăng ký bằng số thuê bao 0777.638.461 trên điện thoại iPhone 7 Plus màu vàng để mua, bán số lô, số đề với nhau.

Cụ thể, **A** nhắn 01 tin cho **C** mua 48 số đề với tổng số tiền 1.440.000 đồng; **C** nhắn 08 tin cho **A** mua 67 số đề, 03 số đề ba càng, 21 số lô, 08 cặp lô xiên hai, 08 cặp lô xiên ba và 01 cặp lô xiên bốn với tổng số tiền 22.950.000 đồng. Tất cả các tin nhắn trên đều đã được bên còn lại xác nhận đồng ý.

Ngoài ra, vào 17 giờ 57 phút và 17 giờ 58 phút cùng ngày, **A** và **C** tiếp tục nhắn tin mua bán số lô, số đề với số tiền lần lượt là 790.000 đồng và 850.000 đồng. Tuy nhiên, các tin nhắn này chưa được bên còn lại xác nhận thì Cơ quan Công an đã phát hiện, triệu tập làm việc nên không có căn cứ xác định việc mua, bán số lô, số đề đã hoàn thành đối với hai tin nhắn nêu trên.

Như vậy, ngày 08/4/2026, **A** và **C** đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với tổng số tiền là 24.390.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết **miền B** nên hai bị cáo chưa phát sinh việc thanh toán tiền thắng, thua cho nhau.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của **Đinh Văn A** 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus màu vàng, số IMEI 359294068943758, lắp sim số 0898.700.278; thu giữ của **Đỗ Văn C** 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu vàng, số IMEI 355836093136786, lắp sim số 0777.638.461.

Tại Kết luận giám định số 2850/KL-KTHS ngày 28/5/2026, **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận đã khôi phục, trích xuất được dữ liệu điện tử. Đối với mẫu vật A1 thu được 19 tin nhắn Zalo; đối với mẫu vật A2 thu được 06 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn Zalo; không phát hiện tin nhắn SMS hoặc Messenger theo yêu cầu giám định. Sau khi được thông báo kết luận giám định, **A** và **C** đều xác nhận đúng và không có ý kiến khiếu nại.

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKSPTO – KV10 ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo **Đinh Văn A**

và **Đỗ Văn C** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn A** và **Đỗ Văn C** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn A** số tiền từ 70.000.000đ đến 80.000.000đ
- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn C** số tiền từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 24.390.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000208 ngày 21/7/2026 và biên lai số 0000209 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 359294068943758 của **Đinh Văn A** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 355836093136786 của **Đỗ Văn C**.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0898700278 lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 359294068943758 của **Đinh Văn A** và 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0777.638.461 lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 355836093136786 của **Đỗ Văn C**.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **Đỗ Văn C** và **Đinh Văn A** đều khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo

phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; dữ liệu điện tử được khôi phục, trích xuất; phù hợp với các tài liệu xác minh thuê bao, các biên bản làm việc cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 18 phút ngày 08/4/2026, **Đinh Văn A** và **Đỗ Văn C** đã sử dụng Zalo để mua bán số lô, số đề nhằm được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 24.390.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán số lô, số đề là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của **Đinh Văn A** và **Đỗ Văn C** đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc, không có sự phân công vai trò, không có người tổ chức, cầm đầu hoặc chỉ huy. Mỗi bị cáo vừa là người mua, vừa là người bán số lô, số đề đối với bị cáo còn lại nên có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo không có dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc" theo Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tự nguyện ủng hộ Quỹ nhân đạo Hội Chữ thập đỏ **xã V** nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo **Đỗ Văn C**, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo còn được **Đ** Đặc công 429 tặng Giấy khen, bố đẻ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ khác được Hội đồng xét xử xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo **Đinh Văn A**, trước đây bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Gá bạc”, bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Mặc dù bản án này đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng việc bị cáo đã từng bị xử lý hình sự về tội phạm liên quan đến đánh bạc, đã được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật thông qua việc cho hưởng án treo mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng nhóm hành vi cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn hạn chế, khả năng tự giáo dục, tự cải tạo chưa cao. Đây là yếu tố bất lợi về nhân thân cần được Hội đồng xét xử xem xét khi cá thể hóa hình phạt. Xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù trước đây bị cáo đã bị kết án về tội “Gá bạc”, song bản án đó đã được đương nhiên xóa án tích nên không được coi là căn cứ xác định tái phạm hoặc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo chỉ trực tiếp mua, bán số lô, số đề với bị cáo **C**; không giữ vai trò tổ chức, cầm đầu, không lôi kéo người khác tham gia, không tổ chức địa điểm đánh bạc; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời bị cáo là lao động chính, trực tiếp nuôi dưỡng ba con còn nhỏ và có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vẫn bảo đảm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung, đồng thời phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước đối với trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Tuy nhiên, để bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo **A** ở mức nghiêm khắc hơn bị cáo **C**, nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo trong cùng vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong vụ án này, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 24.390.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị

cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hiện số tiền này đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo các Biên lai thu tiền số 0000208 và 0000209 ngày 21/7/2026. Xét thấy, đây là tài sản được sử dụng trực tiếp vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 359294068943758 thu giữ của bị cáo **Đinh Văn A** và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 355836093136786 thu giữ của bị cáo **Đỗ Văn C**. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để liên lạc, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. Do đó, cần tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0898.700.278 thu giữ của bị cáo **Đinh Văn A** và 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0777.638.461 thu giữ của bị cáo **Đỗ Văn C**. Đây là những công cụ được các bị cáo sử dụng để đăng nhập ứng dụng Zalo, liên lạc mua bán số lô, số đề trái phép; hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo **A** và **C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Đinh Văn A** và **Đỗ Văn C** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn A** 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn C** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 24.390.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000208 ngày 21/7/2026 và Biên lai thu tiền số 0000209 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 359294068943758 của **Đinh Văn A** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 355836093136786 của **Đỗ Văn C**.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0898700278 lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng, số IMEI: 359294068943758 của **Đinh Văn A** và 01 thẻ sim điện thoại

mang số thuê bao 0777.638.461 lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 355836093136786 của **Đỗ Văn C.**

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Đinh Văn A** và **Đỗ Văn C**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Tường;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Liên

